

Ngày 31/03/2024	34,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	11.9%	-0.1%

2023	
ROE	1.4%
	+/- YoY ▼ 24.5%

Q1/24	
DT thuần	1,016
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 95.0 ▼ 8.6%
	YoY ▼ 139 ▼ 12.0%

2023	
DT thuần	4,439
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 458 ▼ 9.3%

Q1/24	
LN gộp	101
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.0 ▼ 11.2%
	YoY ▼ 102 ▼ 50.1%

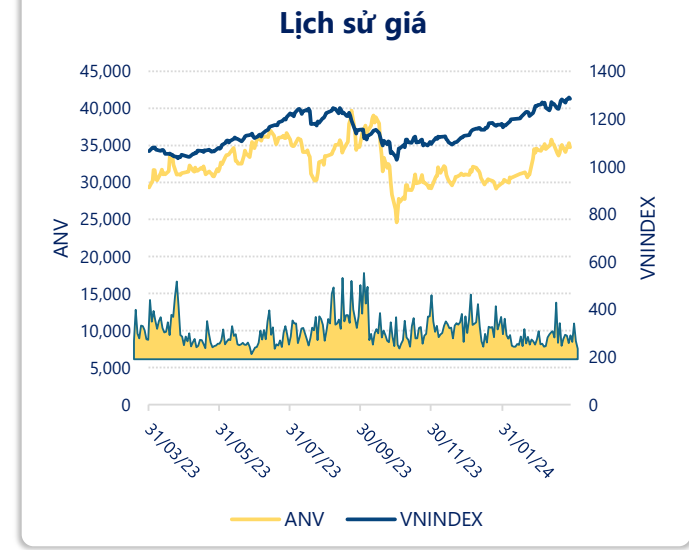
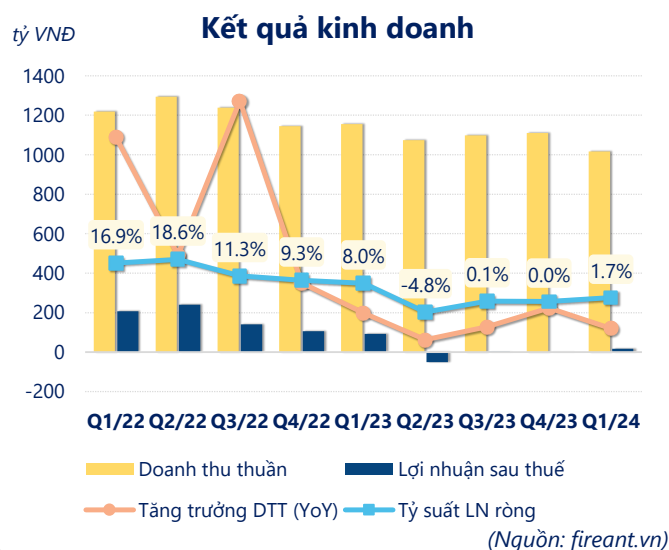
2023	
LN gộp	447
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 889 ▼ 66.5%

Q1/24	
LN thuần	29.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 27.4 ▲ 1532%
	YoY ▼ 73.8 ▼ 71.6%

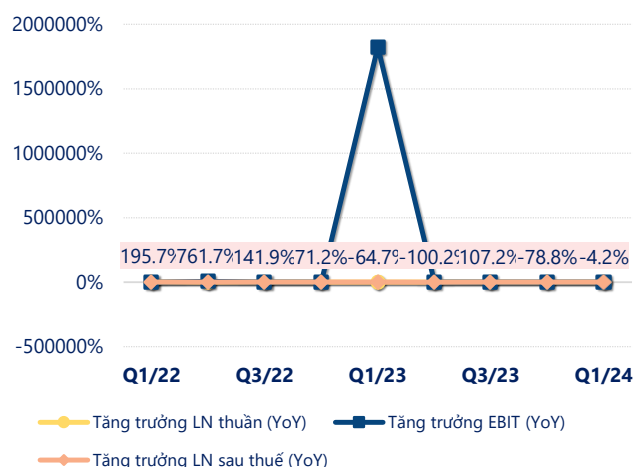
2023	
LN thuần	46.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 708 ▼ 93.8%

Q1/24	
LN sau thuế	16.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 17.4 ▲ 3351%
	YoY ▼ 75.5 ▼ 81.7%

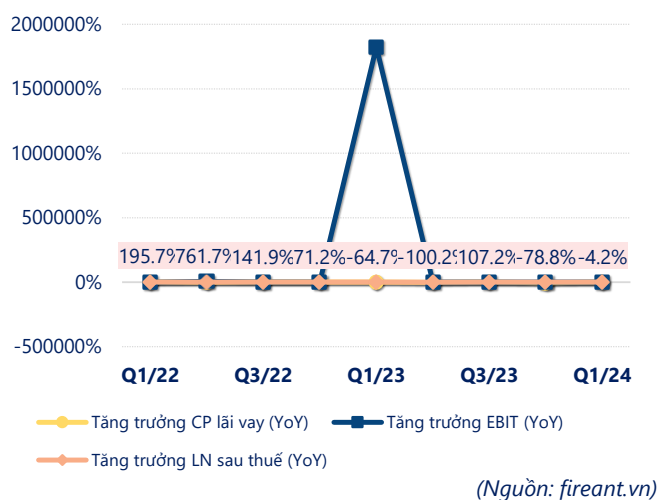
2023	
LN sau thuế	39.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 635 ▼ 94.2%



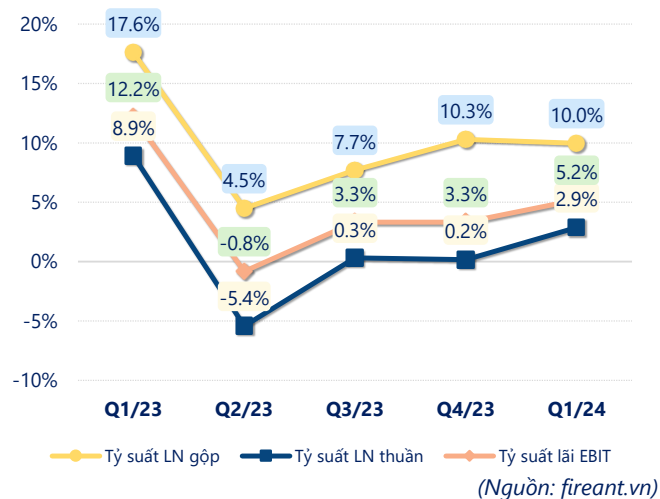
Tăng trưởng lợi nhuận



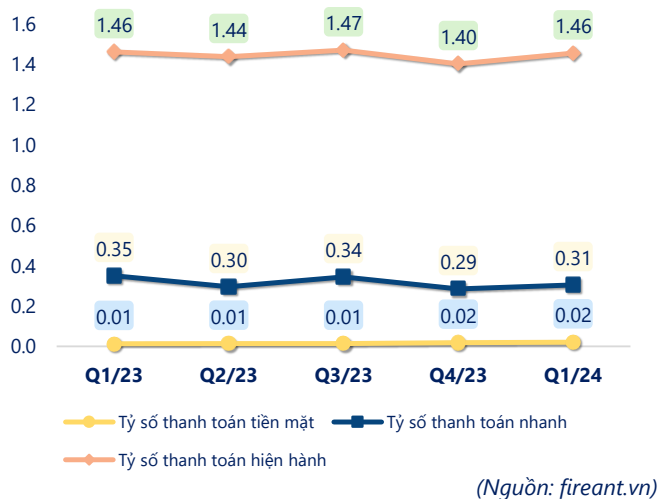
Tăng trưởng chi phí



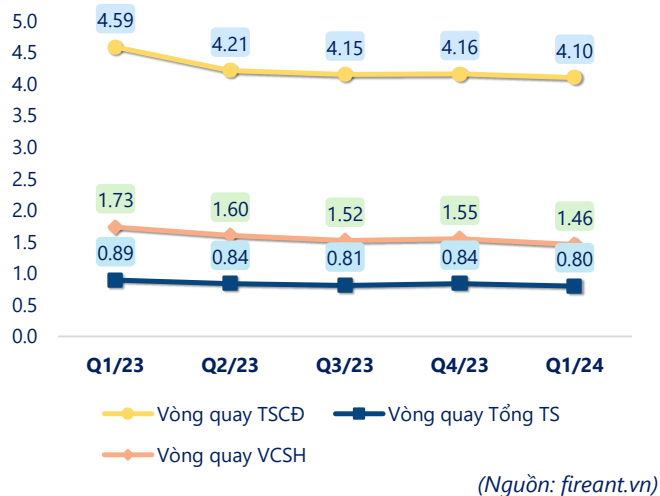
Tỷ suất lợi nhuận



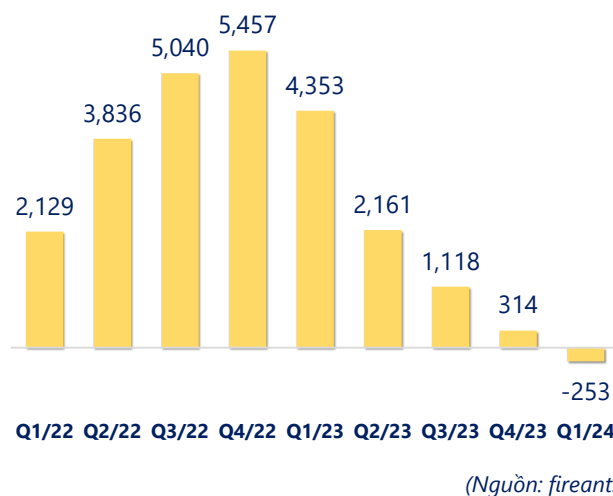
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,016	1,155	-12.0%	4,439	4,897	-9.3%
Giá vốn hàng bán	915	952	-3.9%	3,992	3,561	12.1%
Lợi nhuận gộp	101	203	-50.1%	447	1,336	-66.5%
Doanh thu HĐTC	5.24	9.06	-42.2%	32.1	79.7	-59.7%
Chi phí TC	24.6	36.3	-32.2%	165	188	-12.5%
Chi phí lãi vay	22.4	32.5	-31.1%	137	105	30.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-4.02	-0.05	-7273%
Chi phí bán hàng	34.5	54.7	-36.9%	188	378	-50.2%
Chi phí QLDN	18.2	18.4	-1.2%	75.7	94.2	-19.6%
LN thuần từ HĐKD	29.2	103	-71.6%	46.8	755	-93.8%
Lợi nhuận khác	1.24	5.04	-75.5%	17.7	19.1	-7.6%
LN trước thuế	30.5	108	-71.8%	64.5	774	-91.7%
Lợi nhuận sau thuế	16.9	92.4	-81.7%	39.2	674	-94.2%
LNST của CĐ cty mẹ	16.9	92.4	-81.7%	39.2	674	-94.2%

(Nguồn: fireant.vn)

